

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN AN DƯƠNG
THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 34/2020/HNGĐ-ST
Ngày 08 - 7 - 2020
V/v ly hôn, tranh chấp về nuôi con khi ly hôn

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN AN DƯƠNG THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Ông Cao Văn Tuấn

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Đỗ Văn Thư

Bà Nguyễn Thị Lợi

- Thư ký phiên toà: Bà Phạm Thị Thu Trang - Thư ký Toà án nhân dân huyện An Dương, thành phố Hải Phòng.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện An Dương, thành phố Hải Phòng tham gia phiên toà: Ông Lại Văn Quyền – Kiểm sát viên.

Ngày 08 tháng 7 năm 2020, tại trụ sở, Toà án nhân dân huyện An Dương xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 136/2020/TLST- HNGĐ ngày 11 tháng 5 năm 2020 về việc “Ly hôn, tranh chấp về nuôi con khi ly hôn” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 45/2020/QĐXXST-HNGĐ ngày 18 tháng 6 năm 2020 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Chị Vũ Thị Q, cư trú tại: Thôn S, xã M, huyện K, thành phố Hải Phòng, vắng mặt (có đơn xin xét xử vắng mặt).

- Bị đơn: Anh Nguyễn Duy H, ĐKTT: Tổ Trại Sơn, phường Trại Chuối, quận Hồng Bàng, thành phố Hải Phòng; Đăng ký tạm trú: Thôn L, xã Nam Sơn, huyện An Dương, thành phố Hải Phòng. Hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an thành phố Hải Phòng, vắng mặt (có quan điểm xin xét xử vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện, tại các bản tự khai nguyên đơn là chị Vũ Thị Q trình bày:

Chị và anh Nguyễn Duy H kết hôn do tự nguyện có đăng ký kết hôn tại UBND phường Trại Chuối, quận Hồng Bàng, thành phố Hải Phòng vào ngày 13 tháng 02 năm 2012. Sau khi kết hôn vợ chồng về chung sống cùng gia đình anh H

tại phường T, quận H, thành phố Hải Phòng đến năm 2017 thì chuyển về sống tại Thôn L, xã N, huyện A, thành phố Hải Phòng. Thời gian vợ chồng chung sống cùng nhau xảy ra nhiều mâu thuẫn do có những bất đồng trong tính cách, quan điểm và mâu thuẫn đặc biệt căng thẳng từ năm 2019 cho đến nay. Do mâu thuẫn căng thẳng nên chị đã về ở hẳn nhà mẹ tại Thôn S, xã M, huyện K, Hải Phòng từ tháng 11 năm 2019, sống ly thân với anh Nguyễn Duy H. Ngoài ra, chị Q còn trình bày trong thời gian Tòa án đang giải quyết vụ án tranh chấp ly hôn giữa chị và anh H, anh H đã có hành vi vi phạm pháp luật, bắt giữ người trái pháp luật đối với chị Vũ Thị Q và bị Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện K bắt tạm giam và hiện anh H đang bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an thành phố Hải Phòng.

Nay, xác định tình cảm vợ chồng không còn, hôn nhân không có hạnh phúc nên chị đề nghị Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn với anh Nguyễn Duy H để giải phóng hai bên khỏi ràng buộc bởi quan hệ hôn nhân.

Về con chung: Chị và anh Nguyễn Duy H có 02 con chung là: Nguyễn Nhật Minh C, sinh ngày 16 tháng 5 năm 2012 và Nguyễn Minh Q, sinh ngày 12 tháng 9 năm 2017. Ly hôn, chị đề nghị Tòa án giao hai con chung cho chị nuôi dưỡng. Việc cấp dưỡng nuôi con chị Q không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về tài sản chung: Chị Vũ Thị Q không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại bản tự khai và trong quá trình tố tụng bị đơn là anh Nguyễn Duy H trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Anh xác định về thời gian, điều kiện kết hôn, quá trình chung sống giữa anh và chị Q như chị Q trình bày là đúng. Thời gian vợ chồng chung sống cùng nhau có phát sinh những mâu thuẫn giữa chị Q và gia đình anh nên chị Q đã về ở nhà mẹ đẻ ở Thôn S, xã M, huyện K, Hải Phòng. Tuy nhiên, anh xác định tình cảm với chị Q vẫn còn nên không đồng ý ly hôn. Tại Biên bản lấy lời khai ngày 04 tháng 7 năm 2020, anh Nguyễn Duy H có quan điểm thay đổi: Đối với việc chị Vũ Thị Q xin ly hôn với anh, anh xác định mục đích hôn nhân giữa anh và chị Q không đạt được nên anh đồng ý ly hôn với chị Q.

Về con chung: Anh và chị Q có 02 con chung là Nguyễn Nhật Minh C, sinh ngày 16 tháng 5 năm 2012 và Nguyễn Minh Q, sinh ngày 12 tháng 9 năm 2017. Do anh đang bị tạm giam, không có điều kiện chăm sóc con chung nên anh đề nghị Tòa án giao hai con chung cho chị Q nuôi dưỡng; về tài sản chung: Anh Nguyễn Duy H không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện An Dương tại phiên tòa phát biểu ý kiến:

Về tố tụng: Những người tiến hành tố tụng đã chấp hành đúng các quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự từ khi thụ lý cho đến phiên tòa, nguyên đơn, bị đơn đã thực hiện đúng các quyền và nghĩa vụ theo các quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Về nội dung: Sau khi phân tích đánh giá chứng cứ, Kiểm sát viên đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, Điều 147,

khoản 1 Điều 227, khoản 1 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự, Điều 39 Bộ luật Dân sự, các điều 51, 56, 81, 82, 83 Luật Hôn nhân gia đình, xử cho chị Vũ Thị Q được ly hôn với anh Nguyễn Duy H. Giao các con chung Nguyễn Nhật Minh Châu, sinh ngày 16 tháng 5 năm 2012 và Nguyễn Minh Quang, sinh ngày 12 tháng 9 năm 2017 cho chị Vũ Thị Q nuôi dưỡng. Thời hạn nuôi dưỡng mỗi con chung tính từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật cho đến khi mỗi con chung đủ 18 tuổi nếu không có sự thay đổi khác theo quy định của pháp luật. Về việc cấp dưỡng nuôi con và tài sản chung do các đương sự không có yêu cầu nên không xem xét giải quyết.

Về án phí: Căn cứ Điều 6, điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, chị Vũ Thị Q phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được xem xét tại phiên tòa, căn cứ kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về quan hệ pháp luật tranh chấp và thẩm quyền giải quyết:

Chị Vũ Thị Q có đơn khởi kiện xin ly hôn với anh Nguyễn Duy H. Đây là vụ án tranh chấp hôn nhân và gia đình được quy định tại Điều 28 của Bộ luật Tố tụng dân sự. Anh Nguyễn Duy H có đăng ký tạm trú và cư trú tại Thôn L, xã Nam Sơn, huyện An Dương, thành phố Hải Phòng nên theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự thì vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện An Dương, thành phố Hải Phòng.

[2] Về việc xét xử vắng mặt của đương sự: Nguyên đơn chị Vũ Thị Q và bị đơn anh Nguyễn Duy H đều có đơn đề nghị Tòa án xét xử vắng mặt nên căn cứ khoản 1 Điều 227; khoản 1 Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt các đương sự.

[3] Về quan hệ hôn nhân: Căn cứ vào lời khai của đương sự, căn cứ vào chứng cứ do đương sự cung cấp và các chứng cứ do Tòa án thu thập đã có đủ cơ sở xác định chị Vũ Thị Q và anh Nguyễn Duy H kết hôn với nhau do tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại UBND phường Trại Chuối, quận Hồng Bàng, thành phố Hải Phòng vào ngày 13 tháng 02 năm 2012. Quá trình vợ chồng chung sống cùng nhau có những mâu thuẫn phát sinh do có sự bất đồng trong tính cách, quan điểm. Trong thời gian Tòa án đang thụ lý giải quyết vụ án, anh Nguyễn Duy H lại có hành vi vi phạm pháp luật và hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an thành phố Hải Phòng. Xét thấy, quan hệ hôn nhân giữa chị Vũ Thị Q và anh Nguyễn Duy H đã rạn nứt, cuộc sống hôn nhân không có hạnh phúc. Nên việc chị Vũ Thị Q và anh Nguyễn Duy H đều có quan điểm thuận tình ly hôn là có căn cứ chấp nhận.

[4] Về con chung: Chị Vũ Thị Q và anh Nguyễn Duy H có 02 con chung là Nguyễn Nhật Minh Châu, sinh ngày 16 tháng 5 năm 2012 và Nguyễn Minh Quang, sinh ngày 12 tháng 9 năm 2017. Chị Q và anh H đều có quan điểm đề nghị Tòa án

giao hai con chung cho chị Vũ Thị Q nuôi dưỡng sau khi ly hôn. Xét thấy, quan điểm của chị Vũ Thị Q và anh Nguyễn Duy H là tự nguyện, phù hợp với quy định của pháp luật và nguyện vọng của con chung nên chấp nhận. Việc cấp dưỡng nuôi con các đương sự không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Tòa án không xem xét giải quyết.

[5] Về tài sản chung: Chị Vũ Thị Q và anh Nguyễn Duy H không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Tòa án không xem xét giải quyết.

[6] Về án phí: Chị Vũ Thị Q phải chịu án phí sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[7] Về quyền kháng cáo của các đương sự: Nguyên đơn, bị đơn có quyền kháng cáo Bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, Điều 147, khoản 1 Điều 227, khoản 1 Điều 228, Điều 266, Điều 273 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ Điều 39 Bộ luật Dân sự.

Căn cứ các điều 51, 56, 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ Điều 6, điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Về quan hệ hôn nhân: Xử cho chị Vũ Thị Q được ly hôn với anh Nguyễn Duy H.

2. Về con chung: Giao các con chung Nguyễn Nhật Minh C, sinh ngày 16 tháng 5 năm 2012 và Nguyễn Minh Q, sinh ngày 12 tháng 9 năm 2017 cho chị Vũ Thị Q nuôi dưỡng. Thời hạn nuôi dưỡng mỗi con chung tính từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật cho đến khi mỗi con chung đủ 18 tuổi nếu không có sự thay đổi khác theo quy định của pháp luật. Về việc cấp dưỡng nuôi con Tòa án không xem xét giải quyết.

Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

Về tài sản chung: Tòa án không xem xét giải quyết, khi nào các đương sự có yêu cầu sẽ xem xét giải quyết bằng vụ án khác.

3. Về án phí: Chị Vũ Thị Q phải nộp 300.000đ án phí ly hôn sơ thẩm để sung vào Ngân sách Nhà nước, chị Q đã nộp số tiền tạm ứng án phí 300.000đ tại Chi cục thi hành án dân sự huyện An Dương (Biên lai thu tiền số 0012564 ngày 11 tháng 5 năm 2020) nên không phải nộp nữa.

Nguyên đơn, bị đơn có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án.

Nơi nhận:

- TAND thành phố Hải Phòng;
- VKSND thành phố Hải Phòng;
- VKSND huyện An Dương;
- THADS huyện An Dương;
- Đương sự;
- UBND phường Trại Chuối;
- Lưu: Hồ sơ vụ án, HC-TP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Cao Văn Tuấn